

CHUẨN ĐẦU RA NĂM 2020
NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành theo Quyết định số 543/QĐ-ĐHHL ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long)

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu chung

- Ngành đào tạo: Nuôi trồng thủy sản (Aquaculture)
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản đào tạo cử nhân Nuôi trồng thủy sản có sức khỏe, phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng; có kiến thức thực tế vững chắc và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, có khả năng làm việc độc lập; có kỹ năng làm việc thành thạo trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản và các kỹ năng mềm thiết yếu phục vụ công việc, cuộc sống; có tinh thần làm việc độc lập, đảm nhận được công tác kỹ thuật và quản lý tại các cơ sở nuôi trồng, sản xuất, nghiên cứu, đào tạo có liên quan đến nuôi trồng thủy sản; có trách nhiệm với công việc và cộng đồng. Với sản phẩm đầu ra như vậy, chương trình đào tạo này góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

2.2. Mục tiêu cụ thể (PO)

- PO1: Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để vận dụng có hiệu quả vào công việc chuyên môn và cuộc sống.

- PO2: Có kiến thức cơ sở ngành vững vàng, kiến thức chuyên ngành sâu rộng để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, ứng dụng được công nghệ hiện đại của nuôi trồng thủy sản vào trong thực tiễn.

- PO3: Có kỹ năng nghề nghiệp thuần thục để giải quyết những vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực nuôi trồng thủy sản và khởi nghiệp

- PO4: Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, phản biện; làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và giám sát quá trình, quản lý, điều hành, đánh giá chất lượng công việc trong các đề tài, dự án nuôi trồng thủy sản.

- PO5: Năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đạt bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương. Kỹ năng Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin) và ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo phục vụ công việc.

- PO6: Có đủ sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, thượng tôn pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, tôn trọng bản thân và người khác, tôn trọng và bảo vệ môi trường, thân thiện, văn minh, trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, có ý thức học tập nâng cao trình độ.

3. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng.

- Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Có năng lực tự học để tiếp tục phát triển chuyên môn và nắm bắt các giải pháp, công nghệ mới.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Nuôi trồng thủy sản có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Cán bộ chuyên trách về lĩnh vực thủy sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc các bộ, ngành, địa phương..

- Giảng dạy, nghiên cứu tại trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp có đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản.

- Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các phòng thí nghiệm, các trung tâm nghiên cứu về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, công nghệ sinh học thủy sản

- Kỹ sư nuôi trồng thủy sản tại các công ty chăn nuôi thủy sản, công ty thuốc - vật tư thủy sản, công ty chế biến thủy sản, công ty chế biến thức ăn thủy sản.

- Là chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản do chính bản thân tạo lập.

- Tiếp tục học tập, nghiên cứu sau đại học về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

II. CHUẨN ĐẦU RA (PLO)

Khi tốt nghiệp, sinh viên đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

PLO1: Vận dụng được kiến thức khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật vào công việc chuyên môn và cuộc sống.

1.2. Kiến thức cơ sở ngành

PLO2: Giải quyết được các vấn đề liên quan trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, quản lý và hạn chế được dịch bệnh trong quá trình nuôi các loài thủy hải sản.

PLO3: Sản xuất giống và nuôi được các đối tượng thủy, hải sản.

1.3. Kiến thức ngành

PLO4: Xác định được đối tượng nuôi, địa điểm nuôi, mùa vụ và xây dựng các công trình nuôi thủy sản phù hợp.

PLO5: Triển khai được các dự án nghiên cứu khoa học, bố trí thí nghiệm, xử lý số liệu và báo cáo khoa học trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO7: Thành thạo kỹ thuật nuôi vỗ, kỹ thuật cho đẻ, kỹ thuật sản xuất thức ăn tươi sống và kỹ thuật ương nuôi ấu trùng một số đối tượng nuôi trồng thủy sản (cá nước ngọt, tôm, cua, cá biển và động vật thân mềm, ...).

PLO8: Thành thạo kỹ thuật nuôi thương phẩm một số đối tượng nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế.

2.2. Kỹ năng mềm

PLO12: Có khả năng khởi nghiệp, làm việc nhóm, thích nghi với môi trường làm việc, chủ động xử lý các tình huống trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

2.3. Chuẩn ngoại ngữ, tin học

PLO9: Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng CNTT vào công việc nuôi trồng thủy sản, đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

PLO10: Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và trong lĩnh vực chuyên môn, đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

3. Phẩm chất đạo đức

PLO11: Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO6: Tổ chức, quy hoạch, quản lý và vận hành được cơ sở sản xuất thủy sản như trại sản xuất giống, trại nuôi thương phẩm và kinh doanh dịch vụ thủy sản.

Bảng 1. Quan hệ giữa mục tiêu chương trình đào tạo (Pos) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Pos	PLOs											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	x	x	x	x	x	x					x	x

Pos	PLOs											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2		x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
3		x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
4		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x
5					x	x			x	x		x
6	x	x	x	x	x	x					x	x